

Số: 490/2017/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 573/2017/ TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984.

HKTT: Tổ A, phường T, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Viết T, sinh năm 1979.

HKTT: Xóm C, xã PT, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 19 tháng 9 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 19/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984.

HKTT: Tổ A, phường T, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Viết T, sinh năm 1979.

HKTT: Xóm C, xã PT, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Việt T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có

2.3. Tài sản- công nợ chung: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Hai bên thỏa thuận, chị L nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004581 ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

